

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
Nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 8)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Xét Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 8); Báo cáo tham tra số 125/BC-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương - nguồn vốn chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước (lần 8) như sau:

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn: 35.461 triệu đồng, cụ thể:
 - a) Kế hoạch vốn phần dự phòng chung ngân sách địa phương: 17.362 triệu đồng.
 - b) Kế hoạch vốn chưa phân bổ: 8.777 triệu đồng.
 - c) Kế hoạch vốn của 07 dự án đã quyết toán, hoàn thành: 9.322 triệu đồng.
2. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn: 35.461 triệu đồng, trong đó:
 - a) Dự án quyết toán (03 dự án): 1.526 triệu đồng.
 - b) Bổ sung kế hoạch vốn cho dự án khởi công mới đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (01 dự án): 2.375 triệu đồng.
 - c) Dự án khởi công mới (05 dự án): 19.286 triệu đồng.
 - d) Bổ sung kế hoạch vốn cho nhiệm vụ quy hoạch: 6.800 triệu đồng.
 - đ) Bổ sung kế hoạch vốn đối ứng thực hiện CTMTQG giai đoạn 2021-2025: 5.474 triệu đồng.

Điều 2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương - Nguồn thu xổ số kiến thiết như sau:

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 03 dự án quyết toán: 603 triệu đồng.

2. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn (bổ sung dự phòng nguồn thu xổ số kiến thiết): 603 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu kèm theo Nghị quyết này)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 01 tháng 8 năm 2023./.

Nơi nhận: *Th*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS *HS*

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 - NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (LẦN 8)

(Kèm theo Nghị quyết số: 57/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh KH vốn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán			Giảm	Tăng			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSDP									
	TỔNG CỘNG									287.228	36.064	36.064	287.228		
A	CHI XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC									276.828	35.461	35.461	276.828		
	Nguồn ngân sách tỉnh điều hành									276.828	35.461	35.461	276.828		
I	Dự phòng									29.662	17.362		12.300		
II	Chưa phân bổ									40.490	8.777		31.713		
III	Bố trí cho các dự án theo ngành/lĩnh vực									206.676	9.322	35.461	232.815		
I.1	Y tế, dân số và gia đình				14.950	14.950		14.193	0	14.950	715		14.235		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>									0					
1	Sửa chữa trung tâm y tế tuyến huyện	2021	2023	1644/QĐ-UBND ngày 6/9/2021; 1801/QĐ-UBND ngày 26/9/2022	14.950	14.950	1047/QĐ-UBND ngày 14/6/2023	14.193		14.950	715		14.235	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
II.2	Nông nghiệp, lâm nghiệp				21.800	5.000		21.210	0	5.000	0	167	5.167		
	<i>Dự án quyết toán</i>														
2	Khắc phục khẩn cấp vùng sạt lở đất xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	2020	2021	1225/QĐ-UBND ngày 03/7/2020; 2419/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	21.800	5.000	852/QĐ-UBND ngày 18/5/2023	21.210	0	5.000		167	5.167	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
III.3	Cấp nước, thoát nước				18.229	0		15.872	16.106	0	0	154	154		
	<i>Dự án quyết toán</i>														
3	Dự án Đầu tư xây dựng Hệ thống cấp, thoát nước và vệ sinh thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (Phần thoát nước)	2008	2014	54/QĐ-UBND ngày 10/01/2008; 3528/QĐ-UBND ngày 18/11/2009	18.229		292/QĐ-UBND ngày 24/02/2023	15.872	16.106			154	154	UBND thị trấn Chợ Rã	
III.4	Văn hoá, thông tin				1.586	1.586		0	0	0	0	1.586	1.586		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>									0					
4	Hàng rào khu Văn hoá thể thao Tổng Địch	2023	2025	1373/QĐ-UBND ngày 28/7/2023	1.586	1.586						1.586	1.586		
III.5	Phát thanh, truyền hình				23.747	23.747		20.951	0	23.747	2.796	0	20.951		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>														
5	Hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở	2021	2022	1645/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	23.747	23.747		20.951		23.747	2.796		20.951	Sở Thông tin và Truyền thông	
III.6	Giáo dục và Đào tạo				10.000	8.000		0	0	0	0	8.000	8.000		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>														
6	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện Chợ Mới thực hiện: Trường Mầm non Như Cỏ	2023	2025		10.000	8.000						8.000	8.000	UBND huyện Chợ Mới	
III.7	Xã hội				5.000	1.700		0	0	0	0	1.700	1.700		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>														
7	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Điều dưỡng người có công năm 2023.	2023	2025	1187/QĐ-UBND ngày 03/7/2023	5.000	1.700				0		1.700	1.700	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh KH vốn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành			Giá trị quyết toán	Giảm				Tăng
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSĐP									
III.8	Giao thông				165.642	6.989	0	145.728	141.283	3.989	206	4.205	7.988		
	<i>Dự án quyết toán</i>														
8	Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp QL3B đoạn Xuất Hóa – Cửa khẩu Pò Mã (Km0 – Km66+600) Hạng mục: Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp QL3B đoạn Xuất Hóa – Cửa khẩu Pò Mã (Km0 – Km66+600) (Giai đoạn I)	2009	2016	2139/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	157.453			1285/QĐ-UBND ngày 18/7/2023	141.945	141.283		1.205	1.205	Ban QLDA ĐTXD CTGT	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>									0					
9	Cống hộp bê tông cốt thép tại lý trình Km8+432 thuộc tuyến đường từ xã Lương Bằng đi Tuyên Quang	2021	2023	2176/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	3.989	3.989		804/QĐ-UBND ngày 10/5/2023	3.783		206		3.783	UBND huyện Chợ Đồn	
10	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện Ngân Sơn thực hiện: Đường từ Di tích Coóng Tát đến thôn Bàn Duồm B, xã Thượng Ân	2023	2025		4.200	3.000						3.000	3.000	UBND huyện Ngân Sơn	
III.9	Thương mại				10.800	5.000	0	0	0	0	0	5.000	5.000		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>														
11	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện Pác Nặm thực hiện: Sửa chữa, mở rộng chợ bò xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm	2023	2025		10.800	5.000						5.000	5.000	UBND huyện Pác Nặm	
III.10	Hoạt động của các cơ quan quân lý nhà nước				15.600	15.600		2.943	0	15.600	57	2.375	17.918		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>														
12	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	2021	2023	2171/QĐ-UBND ngày 12/11/2021; 1802/QĐ-UBND ngày 26/9/2022	3.000	3.000		1119/QĐ-UBND ngày 23/6/2023	2.943		3.000	57		2.943	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
13	Dự án cải tạo sửa chữa trụ sở HĐND - UBND tỉnh Bắc Kạn	2023	2025	1987/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 1372/QĐ-UBND ngày 28/7/2023	12.600	12.600				12.600		2.375	14.975	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
III.11	Quy hoạch									0	0	6.800	6.800		
1	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện Chợ Mới thực hiện Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đồng Tâm	2023	2025	912/QĐ-UBND ngày 29/5/2023	6.949	4.000						4.000	4.000	UBND huyện Chợ Mới	
2	Hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương lập quy hoạch điểm dân cư nông thôn											2.800	2.800		
-	Huyện Na Rì											400	400	UBND huyện Na Rì	Cường Lợi, Côn Minh
-	Huyện Bạch Thông											400	400	UBND huyện Bạch Thông	Cắm Giàng, Quân Hà
-	Huyện Ba Bể											400	400	UBND huyện Ba Bể	Hà Hiệu, Khang Ninh

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh KH vốn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán			Giảm	Tăng				
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSDP										
-	Huyện Ngân Sơn										200	200	UBND huyện Ngân Sơn	Bằng Văn		
-	Huyện Chợ Mới										400	400	UBND huyện Chợ Mới	Bình Văn, Như Cổ		
-	Huyện Chợ Đồn										600	600	UBND huyện Chợ Đồn	Đồng Thắng, Yên Thượng, Nghĩa Tả		
-	Thành phố Bắc Kạn										400	400	Thành phố Bắc Kạn	Nông Thượng, Dương Quang		
III.12	Đối ứng dự án ODA				517.942	39.811		190.155	13.152	12.683	5.548		7.135			
1	Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả			3102/QĐ-BNN-HTQT, 21/7/2016	213.630	16.946			6.500	5.678	1.500		4.178	Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn		
2	Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương vốn vay WB (LRAMP)-Hợp phần đường			2529/QĐ-TTg, 21/12/2015; 622/QĐ-BGTVT, 02/3/2016	214.432	18.360		1484/QĐ-UBND ngày 27/8/2019; 1487/QĐ-UBND ngày 27/8/2019; 2209/QĐ-UBND ngày 03/12/2020; 681/QĐ-UBND ngày 17/5/2021; 829/QĐ-UBND ngày 08/6/2021; 1322/QĐ-UBND ngày 28/7/2021; 1178/QĐ-UBND ngày 04/7/2022; 1325/QĐ-UBND ngày 18/7/2022; 877/QĐ-UBND ngày 23/5/2023		190.155	6.652	2.500	1.413	1.087	Sở GTVT	
3	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập	2016	2022	4638/QĐ-BNN-HTQT, 9/11/2015	89.880	4.505				4.505	2.635		1.870	Ban QLDA ĐTXD tỉnh		
III.10	Đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia									130.707	0	5.474	136.181			
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi									89.239	2.380		91.619			
1.1	Phân cấp tỉnh điều hành									45.957	1.941		47.898			
1.2	Phân cấp huyện điều hành									43.282	439		43.721			
-	Huyện Chợ Mới									5.095	53		5.148	UBND huyện Chợ Mới		
-	Huyện Chợ Đồn									6.511	54		6.565	UBND huyện Chợ Đồn		
-	Huyện Ngân Sơn									5.055	59		5.114	UBND huyện Ngân Sơn		
-	Huyện Bạch Thông									5.245	54		5.299	UBND huyện Bạch Thông		
-	Huyện Pác Nặm									6.139	66		6.205	UBND huyện Pác Nặm		
-	Huyện Ba Bể									6.749	67		6.816	UBND huyện Ba Bể		
-	Huyện Na Rì									8.416	86		8.502	UBND huyện Na Rì		
-	Thành phố Bắc Kạn									72			72	UBND thành phố Bắc Kạn		
2	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới									41.468	3.094		44.562			

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Lấy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Kế hoạch giải đoạn 2021-2025	Điều chỉnh KH vốn giải đoạn 2021-2025		Kế hoạch giải đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chưa đầu tư	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán	Giảm			Tăng				
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng mức đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán							
-	Phân cấp huyện điều hành									41.468		3.094	44.562	UBND huyện Chợ Mới	
-	Huyện Chợ Mới									2.701		166	2.867	UBND huyện Chợ Mới	
-	Huyện Chợ Đồn									28.755		910	29.665	UBND huyện Chợ Đồn	
-	Huyện Ngân Sơn									888			888	UBND huyện Ngân Sơn	
-	Huyện Bạch Thông									4.998		662	5.660	UBND huyện Bạch Thông	
-	Thành phố Bắc Kạn									338		30	368	UBND thành phố Bắc Kạn	
-	Huyện Ba Bể									1.534		61	1.595	UBND huyện Ba Bể	
-	Huyện Na Rì									1.392		15	1.407	UBND huyện Na Rì	
-	Huyện Pác Nặm									862		1.250	2.112	UBND huyện Pác Nặm	
B	ĐẦU TƯ NGUỒN THU XỐ SÓ KIẾN THIẾT									10.400		603	10.400		
1	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Thượng Giáo, huyện Ba Bể	2021	2022	1646/QĐ-UBND ngày 6/9/2021; 1615/QĐ-UBND ngày 25/8/2022	3.000	3.000	994/QĐ-UBND ngày 08/6/2023	2.670		3.000	231		2.769	UBND huyện Ba Bể	
2	Trường TH&THCS Văn Minh, huyện Na Rì	2021	2023	1635/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	5.400	5.400	1514/QĐ-UBND ngày 12/8/2022	5.153		5.400	247		5.153	UBND huyện Na Rì	
3	Trường Tiểu học Công Bằng (Hàng mục: Các phòng học bộ môn)	2021	2022	360/QĐ-UBND ngày 16/3/2021	2.000	2.000	1762/QĐ-UBND ngày 20/9/2022	1.875		2.000	125		1.875	UBND huyện Pác Nặm	
4	Dự phòng nguồn số số											603	603		